

Số: 56/2024/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 5 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 436/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2023 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị B, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Số B, ấp T, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1988;

Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị B và anh Võ Thanh T. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 45/2020 ngày 29/12/2020 của UBND xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày ban hành Quyết định.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có 02 con chung tên Võ Thị Diễm T1, sinh ngày 13/10/2020 và Võ Thị Diễm M, sinh ngày 16/6/2023. Chị B được quyền tiếp tục

trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục hai con chung. Ghi nhận sự tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung của chị B.

Anh Võ Thanh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Trường hợp anh T lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị B có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom. Vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên trình bày không có, nên không xem xét.

- Về nợ chung: Hai bên trình bày không có, nên không xem xét.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình hòa giải thành là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Lê Thị B nhận nộp toàn bộ, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số 0001472 ngày 27/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B. H lại cho chị B 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã T (B, Bến Tre);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Lựu**